

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**
Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đức Phổ, ngày tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Phương án Ứng phó thiên tai và
Tìm kiếm cứu nạn năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/7/2020;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt kế hoạch phòng, chống thiên tai thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 79/TTr-PNNMT ngày 28/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án Ứng phó thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn năm 2025 trên địa bàn thị xã Đức Phổ kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này là căn cứ để Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thị xã; Ban Chỉ huy Quân sự thị xã; các phòng, ban, đơn vị thuộc thị xã; UBND các xã, phường và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo các nội dung trong Phương án được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã; Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị thuộc thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/c);
- BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh;
- TT TU, TT HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Chi cục Thủy lợi Quảng Ngãi;
- UBMTTQVN thị xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội thị xã;
- Ban Chỉ huy Quân sự thị xã;
- UBND các xã, phường;
- VP HĐND và UBND: C, PC, CV_(Thuận);
- Lưu: VT, PNNMT.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lý

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

PHƯƠNG ÁN

Ứng phó thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thị xã Đức Phổ năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của UBND thị xã Đức Phổ)

PHẦN I

ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG VỀ THIÊN TAI VÀ CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17/7/2020;
- Luật Thủy lợi ngày 19/6/2017;
- Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06/7/2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;
- Nghị định số 78/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Chính phủ về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;
- Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 18/2021/QĐ-TTg ngày 22/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo, truyền tin thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai;
- Thông tư số 02/2021/TT-BNNPTNT ngày 07/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai các cấp ở địa phương;
- Quyết định số 1968/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 799/QĐ-UBND ngày 31/3/2022 của Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt kế hoạch phòng, chống thiên tai thị xã Đức Phổ, giai đoạn 2021-2025.

II. ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN

- Thị xã Đức Phổ có địa hình phức tạp, đa dạng, núi và đồng bằng xen kẽ. Phía Đông tiếp giáp với biển Đông, có chiều dài bờ biển khoảng 40 km, với hai cửa biển Mỹ Á và Sa Huỳnh, là vùng dễ bị tổn thương do bão và triều cường; số lượng tàu thuyền trên địa bàn: 1.927 tàu, trong đó: 1.517 tàu trên 6 mét đã đăng ký (Trong 1.517 tàu trên 6 mét đã đăng ký có: 209 tàu có chiều dài dưới 15 mét, 1.302 tàu có chiều dài từ 15 mét đến dưới 24 mét, 06 tàu trên 24 mét), 214 tàu trên

6 mét chưa đăng ký, 196 tàu dưới 6 mét (*tàu dưới 6 mét UBND cấp xã đã cấp giấy xác nhận quản lý tàu*), một số tàu thuyền công suất nhỏ, trang thiết bị vô tuyến chưa được trang bị đầy đủ, gây khó khăn trong công tác liên lạc, phòng, tránh khi thiên tai xảy ra.

- Phía Tây là đồi núi, vùng đồng bằng hẹp, hệ thống sông ngòi của thị xã có diện tích lưu vực lớn và độ dốc lớn, lòng sông hẹp với các sông chính là sông Trà Câu, sông Thoa, sông Trường, sông Lò Bó,... nên khi có lũ lụt, vùng dân cư ven các sông này thường xuyên bị ngập lụt, chia cắt gây thiệt hại về người và tài sản; toàn thị xã có 14 hồ chứa nước lớn, nhỏ và hồ chứa nước Núi Ngang là nơi điều tiết lũ, trữ nước cho sản xuất và nước sinh hoạt đây cũng là mối lo ngại khi có lũ lụt lớn.

- Trong những năm gần đây và dự báo trong thời gian đến, tình hình thời tiết, thiên tai diễn biến bất thường, bão, lũ đến sớm hơn trung bình nhiều năm. Để chủ động ứng phó với các hiện tượng thời tiết nguy hiểm, hàng năm Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn thị xã đã chủ động xây dựng các biện pháp phòng, chống thiên tai từ thị xã đến xã, phường, đồng thời mua sắm, trang bị một số vật tư, phương tiện để ứng phó khi thiên tai xảy ra.

III. TÌNH HÌNH THIẾT HẠI DO THIÊN TAI NĂM 2024

1. Dân sinh: Địa phương đã tổ chức di dời 15 hộ (30 nhân khẩu) hình thức ở xen ghép.

2. Về nhà ở:

- Nhà ngập lụt: 103 nhà.

+ Dưới 01 mét: là 50 nhà (Phổ Minh: 25 nhà và Phổ Văn: 25 nhà).

+ Trên 01 mét đến 1,7m: 53 nhà (phường Phổ Minh).

- Nhà ở bị thiệt hại rất nặng (từ 50% - 70%): 01 nhà (*nhà này của hộ dân thuộc diện tái định cư di dời ảnh hưởng bởi dự án sông Trà Câu, chủ hộ đã được xây dựng nhà ở và tái định cư ở nơi khác, hiện tại không ở, chỉ để chứa dụng cụ phục vụ cho sản xuất nông nghiệp*)

3. Về giáo dục: không.

4. Về Y tế: không.

5. Về Văn hóa: không.

6. Về Nông, lâm nghiệp:

- Sa bồi thủy phát 07 ha diện tích đất nông nghiệp, tại TDP1, phường Phổ Minh.

- Ngập lụt làm hư hỏng 09 tấn lúa của người dân tại TDP1, phường Phổ Minh.

7. Về Chăn nuôi:

- 01 chuồng bò bị sụp đổ (TDP1, phường Phổ Minh);

- Gia súc, gia cầm: 30 con heo ngập chết; 300 con gà, vịt bị nước cuốn trôi (TDP1, phường Phổ Minh).

8. Về Thủy lợi: Bờ kè sông Trà Câu đoạn mới vừa được xây dựng đã bị sạt lở khoảng hơn 200m, trôi sạt hoàn toàn 70m, mái taluy nhiều đoạn bị xói và sạt lở nghiêm trọng;

Bờ kè sông Trà Câu hiện trạng nhiều đoạn bị sạt lở rất nghiêm trọng.

9. Về Giao thông:

Một số tuyến đường bê tông thuộc Tổ dân phố 1, Phở Minh bị sạt lở mái taluy với chiều dài tuyến khoảng 125m; xóa lở đoạn đường đất với chiều dài tuyến 12m.

10. Về Thủy sản: Không.

11. Về Thông tin liên lạc: Không

12. Thiệt hại về Công nghiệp (Điện): không.

IV. XÁC ĐỊNH LOẠI HÌNH THIÊN TAI VÀ CẤP ĐỘ RỦI RO THIÊN TAI CÓ KHẢ NĂNG XẢY RA TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Các loại hình thiên tai xảy ra thường xuyên trên địa bàn thị xã

- Bão và áp thấp nhiệt đới: Thường xuất hiện trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 12; trong những năm gần đây thời tiết thay đổi thất thường, áp thấp nhiệt đới xuất hiện ngay từ tháng 1; bão cũng xuất hiện sớm hơn.

- Lũ, ngập lụt là loại hình thiên tai nguy hiểm nhất, có mức độ ảnh hưởng nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn nhất về dân sinh, kinh tế - xã hội của thị xã thường xuất hiện sau tháng 9 đến tháng 12.

- Lốc, sét, mưa đá: loại hình thiên tai này xảy ra vào đầu mùa mưa (tháng 7 đến tháng 10 hàng năm).

- Hạn hán và xâm nhập mặn: xảy ra vào đầu mùa nắng (tháng 5 đến tháng 9), ảnh hưởng hầu hết ở các xã, phường trên địa bàn thị xã (đặc biệt các xã, phường ở phía Nam sông Trà Câu), riêng hiện tượng xâm nhập mặn xảy ra chủ yếu ở các phường tiếp giáp với cửa biển như Phổ Quang, Phổ Minh, Phổ Thạnh.

Ngoài ra, một số loại hình thiên tai khác xuất hiện trên địa bàn thị xã như: nước biển dâng, sương mù, sương muối, gió mùa Đông Bắc, gió Tây Nam, rét đậm,...

2. Các cấp độ rủi ro thiên tai theo cường độ bão

Cấp độ rủi ro thiên tai	Vị trí hoạt động của bão	Mức độ nguy hại	Khu vực ảnh hưởng
1	- Áp thấp nhiệt đới, Bão cấp 8, cấp 9 hoạt động trên biển Đông, vùng biển ven bờ, trên đất liền khu vực Bắc Trung Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ. - Bão mạnh cấp 10, cấp 11 hoạt động trên biển Đông, vùng biển ven bờ, trên đất liền khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ. - Bão rất mạnh cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên biển Đông	- Nguy cơ cây bật gốc. - Nhiều công trình hư hại nhỏ đến vừa phải. - Gây thiệt hại về tính mạng, tài sản, nhà cửa. - Mưa rất to, ngập úng, nguy cơ vỡ đê, sạt lở đất, có lũ quét và lũ ống ở vùng cao, vùng trũng. - Biển động, sóng cao đến rất cao, có khả năng xuất hiện con sóng khổng lồ	- Các xã, phường bị ảnh hưởng trực tiếp: Phở An, Phở Quang, Phở Thanh, Phở Khánh, Phở Châu, Phở Vinh. - Các xã bị ảnh hưởng gián tiếp: 9 xã, phường còn lại trong thị xã. - Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên biển Đông.
2	- Bão mạnh cấp 10, cấp 11 hoạt động trên đất liền khu vực Nam Bộ; - Bão rất mạnh từ cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên vùng biển ven bờ, đất liền khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ; - Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên Biển Đông	- Mưa rất to, gây ngập úng, sạt lở đất, có lũ quét và lũ ống ở vùng cao, vùng trũng. - Nguy cơ vỡ đê. - Nguy cơ gây thiệt hại nặng nề về tính mạng, tài sản, nhà cửa, công trình. - Biển động dữ dội, nguy cơ làm đắm tàu biển	- Toàn thị xã; - Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên biển Đông.
3	- Bão rất mạnh từ cấp 12 đến cấp 15 hoạt động trên đất liền khu vực Nam Bộ; - Siêu bão từ cấp 16 trở lên hoạt động trên vùng biển ven bờ, đất liền khu vực Bắc Bộ, Trung Bộ.	- Mưa rất to, gây ngập úng, sạt lở đất, có lũ quét và lũ ống ở vùng cao, vùng trũng. - Nguy cơ vỡ đê. - Nguy cơ gây thiệt hại rất nặng nề về tài sản, nhà cửa. - Sóng biển cao, cực kỳ mạnh, đắm tàu biển có trọng tải lớn. - Sức phá hoại cực kỳ lớn	- Toàn thị xã; - Tàu thuyền và ngư dân hoạt động trên các vùng biển.

V. ĐẶC ĐIỂM DÂN SINH VÀ XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG DỄ BỊ TỒN THƯƠNG

1. Dân cư (Chi tiết theo Biểu số 01 kèm theo)

- Tổng dân số: 122.014 người.
- Thành phần dân tộc: Kinh chiếm 99,92%; Hre, Co, Hoa và dân tộc khác chiếm 0,08%;
- Số người ở độ tuổi lao động: 63.470 người;
- Số lượng người già yếu (trên 60 tuổi) và trẻ em: 56.089 người;
- Số lượng phụ nữ: 59.658 người;
- Số người neo đơn: 287 người;
- Số người khuyết tật: 3.233 người.

2. Tình hình dân sinh (Chi tiết theo Biểu số 02 kèm theo)

- Số hộ sản xuất nông nghiệp: 24.064 hộ;
- Số hộ sản xuất phi nông nghiệp: 12.696 hộ;
- Số hộ nghèo: 1.221 hộ;
- Số hộ cận nghèo: 1.737 hộ.

3. Nhà ở (Chi tiết theo Biểu số 02 kèm theo)

- Nhà kiên cố: 24.305 nhà;
- Nhà bán kiên cố: 8.572 nhà;
- Nhà thiếu kiên cố: 37 nhà;
- Nhà đơn sơ: 19 nhà.

4. Các công trình có thể sơ tán dân đến (Chi tiết theo Biểu số 03 kèm theo)

Bao gồm các công trình kiên cố trên địa bàn thị xã như: Các công trình phòng tránh thiên tai đặc dụng, các trụ sở cơ quan hành chính từ thị xã đến xã, phường; các trường học (mầm non, tiểu học, trung học, phổ thông), các Trạm Y tế trên địa bàn thị xã; các nhà dân kiên cố trong thôn (tổ dân phố); 02 Đồn Biên phòng: Phổ Quang và Sa Huỳnh, Nhà trú bão Ban quản lý Cảng cá Mỹ Á,...

5. Các công trình xung yếu, trọng điểm

Thông kê địa điểm và hiện trạng một số công trình trọng điểm xung yếu trên địa bàn thị xã như sau:

a) Đê sông, đê biển

- Hai bờ sông Trà Cầu, đoạn xã Phổ Thuận, phường Phổ Văn, phường Phổ Ninh, phường Phổ Minh: một số đoạn bị sạt lở mái phía bờ sông.
- Bờ sông Liên Chiêu, xã Phổ Thuận nhiều đoạn bị sạt lở và hư hỏng.
- Đê sông Trường, phường Phổ Vinh nhiều đoạn bị sạt lở mái, hư hỏng.

- Đê đồng muối Sa Huỳnh, phường Phổ Thạnh: xuống cấp, nhiều đoạn xói lở.

- Bờ biển Sa Huỳnh đoạn từ Khu du lịch Sa Huỳnh đến Núi Bàu Núi – Vĩnh Tuy nhiều đoạn bị sạt lở, xâm thực.

b) Cầu, đường:

- Cầu Gãy sông Trường, tổ dân phố Nam Phước, phường Phổ Vinh bị xói lở nhiều đoạn, đất nền, cát dưới thân mố bị xói lở, cuốn trôi, sập đổ hoàn toàn mố cầu ở phía Đông và mái taluy phía Tây của cầu.

c) Cửa biển, cửa sông

- Luồng ra vào Cảng neo trú tàu thuyền Mỹ Á và cửa biển Mỹ Á, phường Phổ Quang bị bồi lấp rất nặng, ảnh hưởng lớn đến việc tàu thuyền vào neo đậu tránh trú bão.

- Luồng ra vào Cảng neo trú tàu thuyền Sa Huỳnh và cửa biển Sa Huỳnh, phường Phổ Thạnh bị bồi lấp, hiện nay đơn vị thi công đang thực hiện việc nạo vét và xây dựng kè chắn cát.

VI. CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

1- Phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục hậu quả khẩn trương và hiệu quả.

2. Phòng, chống thiên tai là trách nhiệm của Nhà nước, tổ chức, cá nhân. Trong đó, Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, tổ chức, cá nhân chủ động, cộng đồng giúp nhau.

3. Phòng chống thiên tai được thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ; hậu cần tại chỗ.

4. Phòng, chống thiên tai phải dựa trên cơ sở khoa học; kết hợp sử dụng kinh nghiệm truyền thống với tiến bộ khoa học và công nghệ; kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, bảo vệ môi trường, hệ sinh thái và thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Phòng chống thiên tai được thực hiện theo sự phân công, phân cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng, phù hợp với các cấp độ rủi ro thiên tai.

PHẦN II

NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI

I. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ

1. Về công tác chỉ đạo

- Ban hành văn bản chỉ đạo về việc tăng cường công tác PCTT và TKCN trên địa bàn thị xã Đức Phổ năm 2025.

- Ban hành văn bản Phân công nhiệm vụ và địa bàn phụ trách cho thành viên Ban Chỉ huy năm 2025.

- Phân công trực ban Ban Chỉ huy từ ngày 01/01 – 30/4 tổ chức trực 12/24 giờ và trực 24/24 giờ khi có thiên tai xảy ra; từ ngày 01/5-31/12/2025 tổ chức trực BCH 24/24 giờ.

- Tổ chức của BCH PCTT-TKCN thị xã, như sau:

+ Trưởng Ban chỉ huy: Chủ tịch UBND thị xã.

+ Phó Trưởng ban Thường trực: Phó Chủ tịch (phụ trách lĩnh vực) UBND thị xã.

+ Các Phó Trưởng ban: Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự thị xã; Trưởng phòng Nông nghiệp và Môi trường.

+ Văn phòng Thường trực BCH: Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã.

+ Các thành viên BCH bao gồm: Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội thị xã, theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện công tác PCTT-TKCN.

2. Chuẩn bị về thông tin liên lạc

- Số điện thoại cơ quan thường trực: 0255.3859.703;

- Số fax thường trực: 0255.3859.703.

- Địa chỉ Email thường trực: phongchonglutbaoducpho@gmail.com

- Điện thoại cố định/di động của các thành phần BCH:

+ Trưởng Ban chỉ huy: Đồng chí Bùi Văn Lý - Chủ tịch UBND thị xã (điện thoại 0976.101.022);

+ Phó Trưởng ban Thường trực: Đồng chí Trần Ngọc Sang – Phó Chủ tịch UBND thị xã (điện thoại 0977.772.015);

+ Các Phó Trưởng ban:

Đồng chí Trần Văn Vinh - Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Quân sự thị xã (điện thoại 0255.3859.230, 0919.463.467);

Đồng chí Huỳnh Thanh Thao – Trưởng Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã (điện thoại 0985.177.002)

+ Số điện thoại các cơ quan Biên phòng trên địa bàn thị xã:

✓ Đồn Biên phòng Sa Huỳnh: 0255.3860.317;

✓ Đồn Biên phòng Phổ Quang: 0255.3972.330.

+ Số điện thoại cơ quan cứu nạn PCCC và CNCN khu vực 3: 0255.3.859.114.

3. Chuẩn bị lực lượng tại chỗ (Chi tiết theo Biểu số 4 kèm theo)

- Về Ban Chỉ huy Quân sự thị xã: Chuẩn bị tối thiểu 100 người do Ban Chỉ huy Quân sự thị xã chỉ huy (bao gồm Sư đoàn 307 và Ban Chỉ huy Quân sự thị xã).

- Lực lượng thanh niên: 40 người do Thị đoàn chỉ huy.

- Lực lượng tự vệ cơ quan Đảng, mặt trận đoàn thể và khối UBND thị xã.
- Cán bộ công chức, viên chức ở các cơ quan giúp việc cho BCH PCTT-TKCN thị xã do Thường trực BCH PCTT-TKCN thị xã chỉ huy, điều hành.
- Lực lượng tại các xã, phường: 4.240 người.

4. Chuẩn bị phương tiện, thiết bị, vật tư tại chỗ (*Chi tiết theo Biểu số 5 và số 06 kèm theo*)

a) Phương tiện, thiết bị

- Ca nô của Ban Chỉ huy Quân sự thị xã và Hội chữ thập đỏ thị xã.
- Huy động đội xe vận tải: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chịu trách nhiệm huy động.
 - Thuyền gắn máy: Giao UBND xã, phường kêu gọi, thuê cả người đủ điều kiện điều khiển để lái thuyền và bố trí áo phao, phao cứu sinh cho người trên các thuyền.
 - Xe cứu thương của Bệnh viện đa khoa khu vực Đặng Thuỳ Trâm;
 - Xe thông tin tuyên truyền lưu động: Giao Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao thị xã trưng dụng.
 - Xe phục vụ công tác chỉ huy: Thị uỷ 02 xe, UBND thị xã 02 xe, Ban Chỉ huy Quân sự thị xã 01 xe.
 - Máy quay phim, ghi hình ảnh: Giao Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao thị xã cử người đi ghi hình.
 - Máy Icom: Phổ Thạnh, Phổ Quang, 2 Đồn Biên phòng.

b) Vật tư, vật liệu

- | | |
|----------------------------|---------------|
| - Nhà bạt | : 20 cái; |
| - Máy phát điện | : 20 cái; |
| - Máy Icom | : 9 máy; |
| - Phao tròn cứu sinh | : 562 phao; |
| - Áo phao | : 805 áo; |
| - Loa phóng thanh xách tay | : 85 chiếc; |
| - Xăng dầu | : 15.920 lít. |

5. Chuẩn bị hậu cần

- Dự trữ hoặc hợp đồng mua lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm như gạo, mì tôm và một số vật tư phương tiện cần thiết phục vụ cho công tác PCTT- TKCN (áo phao, đèn pin, phao cứu sinh, dây thừng...).

- Trung tâm y tế và Bệnh viện Đa khoa Đặng Thùy Trâm chuẩn bị đủ cơ sở thuốc chữa bệnh...

- Tuyên truyền, kêu gọi Nhân dân trên địa bàn dự trữ lương thực tối thiểu là 10 ngày khi có lũ lụt xảy ra.

6. Công tác kiểm tra, vận hành, chạy thử các trang thiết bị, phương tiện trước thời kỳ cao điểm về thiên tai

Hàng năm, trước ngày 30/8, BCH PCTT-TKCN từ thị xã đến xã, phường tổ chức kiểm tra, vận hành các trang thiết bị phương tiện phục vụ công tác phòng chống lụt bão như: Thuyền gấn máy, máy phát điện, máy fax, icom, cano,... nhằm phát hiện những hư hỏng để có kế hoạch bảo dưỡng, đảm bảo sử dụng hiệu quả công tác phòng, chống thiên tai.

II. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG THIÊN TAI NGUY HIỂM:

1. Ứng phó với bão, áp thấp nhiệt đới

a) Đối với cấp độ rủi ro thiên tai cấp 3 và 4:

Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công BCH PCTT-TKCN thị xã phối hợp với các cơ quan đơn vị, địa phương triển khai các công việc sau:

- Khi nhận được thông tin bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ) vào biển Đông thực hiện ngay việc thông kê cụ thể phương tiện tàu, thuyền của địa phương đang hoạt động trên biển; theo dõi chặt chẽ thông tin diễn biến bão, ATNĐ; sử dụng tất cả các phương tiện thông tin liên lạc hiện có để thông báo cho các chủ phương tiện, tàu, thuyền biết về diễn biến của bão, ATNĐ để chủ động phòng, tránh; cấm tất cả các tàu, thuyền ra khơi khi có bão; tuyệt đối không để người ở lại trên các phương tiện, tàu, thuyền tại các bến neo đậu; chủ động theo dõi di dời dân ở vùng triều cường, vùng ven sông, vùng sạt lở.

- Khi nhận được thông tin bão, ATNĐ vào gần bờ biển Quảng Ngãi phải triển khai thực hiện phương án di dời dân ra khỏi vùng ảnh hưởng của bão, gió lốc, triều cường, sóng thần làm sạt lở bờ biển; di dời các hộ dân trong phạm vi ảnh hưởng của các trụ, trạm BTS; di dời các khu dân cư sinh sống khu vực ven bờ biển dễ bị tổn thương: Thôn Tấn Lộc, xã Phở Châu; các TDP Thạch By, Thạnh Đức 1, phường Phở Thạnh; TDP Nam Phước, phường Phở Vinh và các hộ nuôi tôm ven bờ biển các xã, phường: Phở An, Phở Quang, Phở Vinh,... đến các nhà kiên cố trong thôn, TDP, trụ sở xã, phường hầm trú bão, trường học để tránh trú.

- Hỗ trợ, hướng dẫn nhân dân chằng chống nhà cửa, phát dọn cây cối, thu hoạch nông sản, thủy sản; kiểm tra an toàn các khu neo đậu, tránh trú tàu thuyền, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các trụ ăng ten,... để có biện pháp khắc phục, gia cố

trước mùa mưa, bão; Tổ chức sơ tán dân ở những vùng xung yếu, những hộ dân có nhà siêu vẹo, tạm bợ đến các công trình kiên cố (trụ sở cơ quan, trường học, trạm y tế,...) trước khi bão đổ bộ vào đất liền.

- Chủ động đảm bảo hậu cần từ nguồn dự trữ của chính quyền và Nhân dân tại nơi sơ tán.

- Huy động các lực lượng, các đơn vị vũ trang tham gia công tác phòng, chống, ứng phó và tìm kiếm, cứu nạn; báo cáo kịp thời và kiến nghị cơ quan cấp trên hỗ trợ lực lượng, phương tiện, thiết bị, kinh phí,... nếu có khó khăn.

- Kiểm soát chặt chẽ an toàn các hồ chứa nước, công trình xây dựng đang thi công, các tuyến đê sông, đê biển,... để có phương án ứng cứu kịp thời.

- Theo dõi, báo cáo kịp thời tình hình thiên tai và các tình huống phức tạp, bất ngờ lên cấp trên để được chỉ đạo xử lý, ứng phó.

b) Đối với cấp độ rủi ro thiên tai cấp 5

- Tiếp nhận, tham mưu triển khai chỉ đạo của cấp trên.

- Huy động tối đa nguồn lực hiện có hoặc đề xuất cấp trên hỗ trợ để thực hiện công tác phòng, chống siêu bão.

- Chỉ đạo, tổ chức sơ tán toàn bộ Nhân dân vùng ảnh hưởng, nhà ở tạm, bợ đến các vị trí an toàn như: các nhà kiên cố, trụ sở xã, các cơ quan, trạm y tế, trường học có kết cấu BTCT, hầm tránh bão,...

- Thường xuyên cập nhật tình hình phòng, tránh, ứng phó, di dời dân, thiệt hại dân sinh tại địa phương để báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Ứng phó với lũ, ngập lụt

- Chỉ đạo lực lượng quản lý để Nhân dân và lực lượng xung kích ở địa phương tuần tra, canh gác, cấm biển báo các điểm xung yếu dọc theo các đê sông, bờ sông; tổ chức thực hiện tập kết vật tư, vật liệu để đối phó với các sự cố xói lở bờ sông gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, tài sản người dân khi xảy ra lũ, lụt.

- Các xã, phường: Phổ Ninh, Phổ Minh, Phổ Vinh, Phổ Hoà, Phổ Văn, Phổ Quang, Phổ Phong, Phổ Thuận, Phổ Nhon (*các xã, phường có dân cư sống ven các sông thường xuyên có lũ*): Lập phương án di dời dân, hộ có nhà tạm bợ, nhà siêu vẹo ra khỏi vùng sạt lở bờ sông, vùng thấp trũng, vùng dễ bị ngập sâu đến những nơi cao ráo, nhà kiên cố, trụ sở UBND xã, phường... để tránh trú khi có lũ, lụt lớn.

- Tổ chức lực lượng trực, chốt chặn những tuyến đường bị ngập nước, thông báo dừng đỗ phương tiện để bảo đảm an toàn.

- Đưa tin liên tục trên các phương tiện thông tin đại chúng các bản tin dự báo, cảnh báo lũ trên các sông đến các hộ dân và công khai phương án sơ tán, kế hoạch di dời dân để người dân chủ động thực hiện.

- Đối với các khu vực không có cột mốc báo động lũ, BCH PCTT các xã, phường quan sát mực nước dâng của sông và lượng mưa để dự báo thời gian tổ chức di dời dân cho các khu vực này.

- Tổ chức lực lượng cứu hộ, cứu nạn sẵn sàng tác chiến, đảm bảo ứng phó trong mọi tình huống.
- Kế hoạch di dời sơ tán dân theo các cấp báo động (*Chi tiết theo Biểu số 7 và số 8a, 8b kèm theo*).

3. Ứng phó với nước biển dâng, sạt lở bờ biển

Nước biển dâng đe dọa các khu dân cư ven biển, các công trình công nghiệp, giao thông (cảng biển), đê điều, sạt lở chân móng công trình ven biển, sạt lở bờ biển, chi phí gia cố tăng cường để bảo vệ công trình, bảo vệ khu dân cư là rất tốn kém. Do đó, các địa phương cần có những biện pháp, kế hoạch phi công trình để ứng phó hoặc thích ứng với hiện tượng này khi xảy ra.

Thị xã Đức Phổ là địa phương nằm ven biển nên bị ảnh hưởng bởi loại hình thiên tai nước biển dâng là rất lớn, do đó phải chủ động chỉ đạo thực hiện 3 biện pháp thích ứng như sau: Bảo vệ đầy đủ (sử dụng ngân sách địa phương, lồng ghép ngân sách cấp trên hỗ trợ và huy động người dân xây dựng nâng cao các tuyến đê biển trũng thấp, xung yếu, tăng cường quản lý ven bờ, ngăn ngừa xâm nhập mặn, nâng cao đất đai và các công trình ven biển như các cảng cá, kho bãi, cơ sở chế biến, cụm công nghiệp,...); Biện pháp thích nghi (vận động người dân tự cải tạo cơ sở hạ tầng và chuyển đổi tập quán sinh hoạt của dân cư ven bờ biển); Biện pháp né tránh (tổ chức di dời dân cư ở những vùng nguy hiểm đến nơi an toàn).

4. Ứng phó với hạn hán và xâm nhập mặn

- Chỉ đạo, theo dõi sát diễn biến thời tiết; từ đầu năm các địa phương chủ động xây dựng phương án Phòng, chống hạn và xâm nhập mặn cho người dân, gia súc và cây trồng trên địa bàn; chỉ đạo các đơn vị quản lý hồ chứa nước vận hành hợp lý hồ chứa nước, công trình cấp nước, sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước; điều chỉnh giống cây trồng, vật nuôi; ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho các trạm bơm.

- Rà soát, bổ sung sẵn sàng triển khai phương án phòng chống hạn cho sản xuất nông nghiệp...

- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán và xâm nhập mặn.

- Xây dựng, kiện toàn đội ngũ kỹ thuật, thủy nông để vận hành phân bổ nước hợp lý từ các hồ chứa nước, đập dâng, trạm bơm và công trình cấp nước tại địa phương cho sản xuất và sinh hoạt, ưu tiên cấp nước sinh hoạt; sử dụng tiết kiệm, chống thất thoát nước.

- Thường xuyên vận động Nhân dân ra quân nạo vét, khai thông các tuyến kênh mương, sửa chữa duy tu các đường ống cấp nước để dẫn nước tưới, nước sinh hoạt được thông suốt, tiết kiệm.

- Kiến nghị ưu tiên cung cấp điện và vật tư, nhiên liệu cần thiết cho công trình thủy lợi.

- Tổng hợp, báo cáo lên cấp có thẩm quyền về tình hình thiệt hại và kết quả

triển khai công tác khắc phục tại địa phương.

5. Ứng phó với các loại hình thiên tai khác

- Thường xuyên đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình thời tiết thiên tai, các loại hình thiên tai, thời gian xuất hiện để Nhân dân trên địa bàn biết, chủ động phòng tránh.

- Triển khai các biện pháp ứng phó với từng loại hình thiên tai nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại về người và tài sản của Nhà nước và Nhân dân.

- Chỉ đạo, tổ chức trực ban nghiêm túc, theo dõi sát diễn biến để xử lý các tình huống; luôn chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để kịp thời xử lý các sự cố, chủ động sơ tán Nhân dân.

- Dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác, nhất là đối với những vùng dễ bị chia cắt, vùng sâu, vùng xa, đi lại khó khăn.

- Tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cán bộ về các kỹ thuật ứng phó, né tránh, tự bảo vệ trong các tình huống thiên tai để tổ chức tuyên truyền, cho toàn dân cùng biết, cùng thực hiện.

III. PHƯƠNG ÁN ĐẢM BẢO AN TOÀN HỒ CHỨA KHI CÓ BÃO, LŨ

1. Xác định phạm vi bảo vệ, chuẩn bị trang thiết bị

Phạm vi bảo vệ đập bao gồm:

- Khu vực đập chính cấp IV (hành lang không xâm phạm cách chân đập 20m, hành lang bảo vệ đập cách chân đập tối thiểu 50m).

- Tràn xả lũ.
- Đê bao (nếu có).
- Cống lấy nước.

2. Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, thiết bị, vật tư tại chỗ

- UBND xã, phường chuẩn bị lực lượng thanh niên xung kích tham gia nhiệm vụ hộ đê, bảo vệ đập đột xuất: Tối thiểu 20 người do lãnh đạo UBND xã, phường chỉ huy.

- Phương tiện, thiết bị, vật tư cho 01 hồ chứa:

- + Xe vận chuyển vật tư < 5 tấn : 03 chiếc.
- + Xe máy : 10 chiếc.
- + Loa phóng thanh xách tay : 02 chiếc.
- + Xăng dầu : 200 lít.
- + 01 xuồng, 10 áo phao, 05 phao cứu sinh.
- + 01 máy nổ phát điện 3kw dùng cho chiếu sáng (nhiên liệu xăng).
- + Pin cầm tay, nhu phẩm thiết yếu cho lực lượng trực 24/24.
- + Cửa máy: 02 cái.

- + Bao tải: 3.000 bao.
- + Đất: 100 m³ dự phòng gia cố xói lở.
- + Bạt, ni lion: 1.000 m².
- + Tre đường kính ≥ 7 cm: 1.500m.
- Vị trí tập kết: các vật liệu đất, tre tập kết tại chân đập, bao tải, bạt nylon tập kết tại nhà quản lý đập.

3. Chế độ bảo vệ, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất

Khu vực hồ chứa được thực hiện chế độ bảo vệ thường xuyên và chế độ kiểm tra định kỳ, đột xuất:

- Bảo vệ thường xuyên: Được thực hiện thường xuyên của tổ trực ca, bảo vệ đập (mỗi ca bảo vệ 2 người).

- Kiểm tra thường xuyên: Tổ bảo vệ sẽ kiểm tra hồ chứa thường xuyên, về mùa nắng chế độ kiểm tra mỗi ngày 1 lần; về mùa mưa lũ chế độ kiểm tra công trình mỗi ngày 2 lần. Khi lũ lớn, thực hiện chế độ kiểm tra liên tục 24/24 (trong suốt quá trình xảy ra bão, lũ).

- Kiểm tra định kỳ: thực hiện kiểm tra định kỳ một năm 2 lần, trước mùa mưa lũ (tháng 7, 8) và sau mùa mưa lũ (tháng 12) hằng năm phải tiến hành kiểm tra từng chi tiết của các hạng mục công trình để phát hiện những hư hỏng, lập kế hoạch sửa chữa.

- Nội dung kiểm tra: được tiến hành đối với từng hạng mục công trình của hồ chứa như:

+ Đối với đập cần kiểm tra hiện tượng xói lở, sạt trượt mái và hai vai đập chắn; hiện tượng lún nứt ở thân đập; hiện tượng xuất hiện tổ mối, động vật có hại đào hang trong thân đập. Chặt phá, nghiêm cấm không được trồng cây trong phạm vi 50m từ chân đập trở ra, chặn thả trâu bò trên thân đập cũng như lấy đất đá, đào ao sát chân đập. Không cho xe tải chạy trên đỉnh Đê, trừ xe đắp hộ đê (trường hợp cần thiết) nhưng giới hạn tải trọng <5 tấn.

+ Đối với công trình xả lũ: Thường xuyên xem xét hạ lưu đường tràn và hồ xói nếu bị hư hỏng phải xử lý sửa chữa ngay trước mùa mưa lũ. Thường xuyên kiểm tra chất lượng vật liệu tại các bộ phận của công trình, hiện tượng rò rỉ, nứt nẻ, lún, chuyển vị trí của các bộ phận công trình. Lập hồ sơ theo dõi sự phát triển về độ dài, rộng, chiều sâu khe nứt (nếu có) và có biện pháp xử lý kịp thời. Kiểm tra thường xuyên các bộ phận thiết bị đóng mở cửa van đập tràn, hiện tượng kẹt cửa van để xử lý kịp thời. Trên ty đóng mở cửa van phải đánh dấu vị trí khi đóng kín cửa van và lắp công tắc hành trình để tránh hiện tượng làm cong ty công khi đóng mở.

+ Đối với cống lấy nước phải thường xuyên kiểm tra chất lượng vật liệu tại các bộ phận công trình (van điều tiết, thân cống,...), hiện tượng rò rỉ nứt nẻ, chuyển vị các bộ phận mà có biện pháp xử lý kịp thời. Kiểm tra tình hình các khớp nối và hiện tượng thấm trong cống, bồi lấp ở cửa vào và có kế hoạch khắc phục kịp

thời các sự cố.

- Kiểm tra đột xuất: Ngoài các chế độ kiểm tra nêu trên, trong trường hợp cần thiết (ví dụ sau các cơn lũ lớn, lũ lịch sử,...) sẽ tiến hành kiểm tra đột xuất. Nội dung kiểm tra đột xuất tương tự kiểm tra định kỳ. Nếu thấy hiện tượng hư hỏng của Đập, Đê bao thì cần phải khắc phục ngay.

4. Tổ chức lực lượng bảo vệ

- Thành lập tổ trực ca, bảo vệ hồ chứa (tối thiểu 6 người), do UBND xã, phường ban hành Quyết định thành lập.

- Phân công và trách nhiệm bảo vệ:

+ Tổ bảo vệ gồm (01 tổ trưởng và tổ viên).

+ Tổ bảo vệ được phân công trực liên tục 3 ca (24/24), mỗi ca 2 người.

+ Tổ trưởng là người chỉ huy trực tiếp, có kiến thức về vận hành, bảo vệ công trình hồ chứa.

+ Nhiệm vụ: Tổ bảo vệ thường xuyên kiểm tra khu vực Đập, Đê bao (nếu có), hồ chứa theo chế độ kiểm tra thường xuyên (nêu trên): Mùa kiệt mỗi ngày 1 lần, mùa mưa mỗi ngày 02 lần, khi lũ lớn thực hiện kiểm tra liên tục.

+ Nội dung kiểm tra: Theo nội dung ở mục 2 (chế độ bảo vệ, kiểm tra...) phần này. Ngoài ra, trong quá trình xảy ra lũ lớn cần phải tuần tra, canh gác tại các vị trí xung yếu: hạ lưu hồ chứa, điểm cuối tràn, vai trái, vai phải đập chính.

5. Tổ chức, chỉ huy và thông tin liên lạc

- Về tổ chức: Thành lập Tổ bảo vệ Đập, đê bao (tùy vào tình hình thực tế), hồ chứa.

- Chỉ huy Trực tiếp: Tổ trưởng;

- Chỉ đạo: Lãnh đạo UBND xã, phường.

- Thông tin liên lạc: Công khai thông tin, số điện thoại liên hệ của các thành viên trong Tổ bảo vệ trong Quyết định thành lập.

Tại đập lắp đặt 01 hệ thống còi báo động xả lũ tại đập, lắp đặt các loại biển báo nghiêm cấm các hành vi xâm phạm gây mất an toàn hồ chứa và có loa phóng thanh bằng tay.

6. Phương án dự phòng ứng phó với các sự kiện có khả năng gây mất an toàn cho đập

a) Tình huống sụt, lún, chuyển vị, biến dạng có ảnh hưởng đến sự ổn định, an toàn của đập trong mùa mưa bão

- Trước mùa mưa đơn vị quản lý hồ chứa phải thường xuyên phát dọn cây cối mọc trên thân đập và trong phạm vi từ chân đập trở ra 50m, bồi đắp bổ sung đất lấp bảo vệ mái thượng hạ lưu đập bị xói lở.

- Khi Tổ bảo vệ phát hiện thân đập có hiện tượng sụt, lún làm cho đường mái đập biến dạng gây khúc hoặc trên thân đập có các vết ren nứt ban đầu phải lập

hồ sơ theo dõi sự phát triển về độ dài, rộng, chiều sâu khe nứt và báo ngay với UBND xã, phường để đề nghị cấp thẩm quyền kiểm tra, đánh giá, đề xuất sửa chữa, khắc phục.

- Khi phát hiện những điểm xói lở trên thân đập, Tổ bảo vệ chủ động tổ chức khắc phục hoặc báo cho UBND xã, phường huy động lực lượng xung kích chuẩn bị tham gia khắc phục, trong trường hợp xuất hiện những điểm xói lở lớn, nguy hiểm UBND xã, phường báo trực tiếp cho cơ quan cấp trên để có biện pháp huy động máy móc tham gia khắc phục.

b) Tình huống kẹt cửa van khi lũ về (trường hợp tràn có cửa van)

- Hệ thống cửa van chỉ bị kẹt trong các trường hợp:

- + Mất điện lưới: Chuẩn bị máy nổ phát điện dự phòng, có hai hệ thống dây cáp điện từ máy nổ đến cửa để đảm bảo luôn có nguồn điện cho cửa van. Thường xuyên kiểm tra acquy, nhớt, nước làm mát và dự trữ dầu Diesel hoặc xăng đảm bảo máy phát điện hoạt động liên tục trong trường hợp mất điện lưới.

- + Hồng động cơ kéo cửa van: Bố trí 01 động cơ dự phòng cho cửa van, trường hợp hồng động cơ sẽ bố trí thay thế.

- + Kẹt cửa trong hèm phay: Hệ thống cửa được chuyển động trên 04 bánh xe làm bằng thép đặc. Trong trường hợp bị củi, gốc cây nhỏ chèn vào giữ hèm phay và cửa sẽ làm kẹt bánh xe. Để khắc phục, các đơn vị quản lý, vận hành kiểm tra gia công và đã lắp đặt hệ thống má hãm, tấm che chắn hèm phay không cho củi, gốc cây chèn vào hèm phay.

- Để đảm bảo vận hành thông suốt cửa van cần thực hiện thêm các biện pháp:

- + Đối với các thiết bị cơ khí thì từ 2 đến 3 năm phải sơn lại một lần vào trước mùa mưa lũ. Cứ 6 tháng 1 lần phải tra dầu mỡ vào các bộ phận truyền động của các thiết bị đóng mở, hằng tháng phải bôi tra dầu mỡ vào những chỗ dầu mỡ bị mất chất khô cứng. Các Vít me có giải pháp bao bọc chống tác động mưa, nắng.

- + Bố trí người trực tại đập 24/24 giờ để vận hành cửa van đập cho hiệu quả, đảm bảo an toàn khi vận hành các cửa van

c) Tình huống phải xả lũ nước hạ du

- Đơn vị quản lý vận hành hồ chứa phải thường xuyên theo dõi thông tin dự báo thời tiết, giám sát theo dõi lượng mưa tại khu vực hồ chứa và đầu nguồn hồ chứa, đánh giá mực nước dâng trong hồ để chủ động xin ý kiến cấp thẩm quyền để xả lũ tránh làm nguy hại đến hồ chứa. Việc xin ý kiến xả lũ của cấp trên phải đảm bảo trước 2 ngày so với thời điểm dự kiến xả lũ, khi có quyết định của cấp trên về việc xả lũ phải thông báo đến các hộ dân biết trước 12 giờ so với thời điểm dự kiến xả lũ và giúp đỡ các hộ dân phía hạ du trong khu vực bị ảnh hưởng do xả lũ di dời về nơi an toàn.

- Trong thời gian xả lũ phải có lực lượng kiểm tra, giám sát dòng chảy hạ lưu, độ ổn định của tràn và thân đập, sử dụng còi hú báo động khi xả nước, cửa van

sẽ được mở từ từ, lưu lượng nước sẽ được xả tăng dần.

- UBND các xã, phường có trách nhiệm thông báo, phát thanh cho dân trong khu vực hạ du biết nhằm đảm bảo an toàn cho người dân.

d) Tình huống vỡ đập

- Trước mùa mưa lũ, địa phương có hồ chứa đều phải thống kê số hộ dân ở khu vực hạ du hồ chứa nằm trong phạm vi ảnh hưởng ngập sâu hơn 0,5 m theo trữ lượng nước tại các hồ chứa để có phương án di dời khi có sự cố vỡ đập.

- Khi trường hợp lượng mưa đầu nguồn liên tục tăng cao các hồ chứa đã xả lũ (đối với hồ chứa có mực nước gia cường), hoặc mực nước vượt tràn tự do có chiều cao lớn hơn quy định, Tổ bảo vệ thông báo ngay cho UBND các xã, phường thực hiện phương án di dời những hộ ở khu vực hạ du hồ chứa theo danh sách đã lập về nơi an toàn tránh thiệt hại do vỡ đập gây ra.

7. Phương án xử lý khắc phục hành vi xâm hại đập

a) Dự báo các hành vi xâm hại đập

- Hành vi tụ tập bơi lội, đánh bắt cá trong khu vực hồ chứa, hạ lưu đập gây mất an toàn đập; phá hoại thiết bị quan trắc; đập phá các mốc giới; cản trở việc vận hành.

- Hành vi đào đất dưới chân Đập; đào đất Đê bao, chân Đê bao.

- Hành vi điều khiển xe cơ giới có trọng tải lớn lưu thông qua thân đập, Đê bao.

- Hành vi phá hoại đập bằng thuốc nổ.

b) Phương án xử lý, khắc phục

b.1) Trường hợp 1

- Khi phát hiện có người tụ tập; bơi lội, đánh bắt cá gần khu vực đập, trong khu vực hồ chứa:

- + Tổ bảo vệ sẽ nhắc nhở để người/nhóm người giải tán khỏi khu vực cấm;

- + Khi người/nhóm người vi phạm không thực hiện theo yêu cầu, Tổ bảo vệ sẽ lập biên bản, đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương để xử lý ;

- Khi phát hiện có người phá hoại thiết bị quan trắc; đập phá các mốc giới; cản trở việc vận hành:

- + Tổ bảo vệ sẽ yêu cầu người/nhóm người dừng ngay lập tức các hành vi trên và rời khỏi khu vực cấm;

- + Khi người/nhóm người không thực hiện: Tổ bảo vệ sẽ tạm giữ phương tiện, dụng cụ và lập biên bản vi phạm;

- + Thông báo cho chính quyền địa phương, Công an xã, phường, thị xã xử lý theo quy định của pháp luật;

+ Triển khai kiểm tra mức độ hư hỏng của công trình để tiến hành khắc phục kịp thời.

b.2) Trường hợp 2

- Khi phát hiện có người, phương tiện đào đất dưới chân Đập; đào đất Đê bao, chân Đê bao gây mất an toàn Đập, Đê bao.

+ Tổ bảo vệ sẽ yêu cầu người/nhóm người dừng ngay lập tức các hành vi trên và rời khỏi khu vực cấm;

+ Khi người/nhóm người không thực hiện thì: Tổ bảo vệ sẽ tạm giữ phương tiện, dụng cụ và lập biên bản vi phạm;

+ Thông báo cho chính quyền địa phương, Công an xã, phường, thị xã xử lý theo quy định của pháp luật;

+ Triển khai kiểm tra mức độ hư hỏng của công trình để tiến hành khắc phục kịp thời.

b.3) Trường hợp 3

- Khi phát hiện có người điều khiển xe cơ giới có trọng tải lớn lưu thông qua công trình, Tổ bảo vệ ngăn chặn và thông báo, giải thích cho người điều khiển xe cơ giới biết việc không cho xe qua công trình;

- Trường hợp không thể giải thích, Tổ bảo vệ kiên quyết không cho xe qua, đồng thời ghi nhận lại thông tin của người muốn điều khiển xe qua công trình (như tên người, biển số xe, căn cước công dân, địa chỉ, loại xe, tải trọng xe,...) và thông báo đến chính quyền địa phương, Công an xã, phường biết để xử lý;

- Thông báo lại bằng văn bản đến chính quyền địa phương để thông báo, tuyên truyền cho người dân biết việc không cho phép qua công trình đang vận hành.

b.4) Trường hợp 4:

- Khi phát hiện một người hoặc một nhóm người xâm nhập có biểu hiện nghi vấn đặt thuốc nổ nhằm phá đập:

- Tổ bảo vệ nhanh chóng tạm giữ phương tiện, dụng cụ, đồng thời thông báo ngay cho Ban Chỉ huy quân sự thị xã, Công an các xã, phường, UBND xã, phường, UBND thị xã để có biện pháp để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Phương án phối hợp với chính quyền địa phương

a) Trách nhiệm của chủ đập trong việc quản lý, bảo vệ đập

- Thường xuyên kiểm tra, tuần tra công tác bảo vệ an toàn đập, xây dựng phương án dự phòng ứng phó các tình huống có khả năng mất an toàn đập.

- Thực hiện vận hành hồ chứa theo đúng quy trình đã được phê duyệt.

- Hàng năm chủ đập lập, trình duyệt, thực hiện công tác phòng chống lụt bão, đảm bảo an toàn đập theo Phương án được lập hàng năm theo quy định.

- Liên hệ với UBND thị xã, UBND xã, phường, Ban Chỉ huy PCTT-TKCN

thị xã để tăng cường lực lượng và phối hợp trong công tác bảo vệ an toàn đập khi có sự cố bất ngờ như bão lụt,...

- Trong trường hợp khẩn cấp, khi phát hiện các hành vi xâm hại gây mất an toàn đập, Chủ đập liên lạc ngay với UBND thị xã, Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thị xã, Công an các xã, phường, UBND xã, phường sở tại để xử lý kịp thời.

b) Trách nhiệm của chính quyền địa phương

- Trách nhiệm của UBND xã, phường

+ Thông báo, tuyên truyền và vận động nhân dân trong vùng:

✓ Không tụ tập, bơi lội, đánh bắt cá gần khu vực đập, trong khu vực hồ chứa; không cản trở việc vận hành đập; không qua sông hoặc chèn thả gia súc qua sông khi đập xả nước; không vào các khu vực có biển cấm...

✓ Không thực hiện các hành vi xâm hại an toàn đập, đê bao, hồ chứa như: Nổ mìn; đào phá chân đập, đê bao; trồng cây cối lớn trong phạm vi bảo vệ đập; lưu thông qua tuyến đập, đê bao; phá hoại thiết bị quan trắc công trình,...

+ Hỗ trợ, giúp đỡ trực tiếp khi chủ đập có nhu cầu trong công tác bảo vệ an toàn đập và công trình.

+ Trực tiếp tham gia xử lý kịp thời các vụ việc, hành vi xâm hại an toàn đập và công trình khi nhận được thông báo/báo cáo của chủ đập.

+ Đáp ứng kịp thời các yêu cầu của chủ đập về nhân lực, vật lực theo khả năng của địa phương nhằm phòng ngừa và xử lý sự cố.

+ Hỗ trợ chủ đập trong việc thực hiện công tác phòng chống lụt bão và phối hợp với chủ đập để sơ tán dân trong trường hợp cần thiết theo Phương án sơ tán dân khỏi vùng nguy hiểm của Phương án PCTT-TKCN đảm bảo an toàn đập.

- Trách nhiệm của UBND thị xã:

+ Kịp thời xử lý các vụ việc vi phạm an toàn đập và công trình khi nhận được báo cáo của UBND xã, phường và của chủ đập;

+ Chỉ đạo, đóng góp ý kiến để việc “phối hợp” bảo vệ cũng như việc xử lý các hành vi vi phạm an toàn đập và công trình được kịp thời, hiệu quả;

+ Kịp thời báo cáo đến các cấp có thẩm quyền để xử lý các vụ việc vi phạm an toàn đập và công trình, nằm ngoài khả năng giải quyết của mình.

+ Chỉ đạo chủ đập trong việc thực hiện công tác phòng chống lụt bão và chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT-TKCN thị xã phối hợp với chủ đập để sơ tán dân trong trường hợp cần thiết theo Phương án sơ tán dân khỏi vùng nguy hiểm của Phương án PCTT-TKCN đảm bảo an toàn đập.

- Trách nhiệm của Công ty TNHH MTV KTCT thủy lợi Quảng Ngãi:

+ Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện bảo vệ an toàn các hồ chứa trên địa bàn thị xã của Chi nhánh Quản lý thủy nông số 6 – Đức Phổ.

+ Phối hợp với UBND thị xã, UBND xã, phường và các đơn vị liên quan

trong việc thực hiện Phương án PCTT đảm bảo an toàn hồ chứa do mình quản lý và sơ tán dân trên địa bàn thị xã.

+ Có trách nhiệm lập Phương án đảm bảo an toàn các hồ chứa do Công ty quản lý, chỉ đạo Chi nhánh Quản lý thủy nông số 6 – Đức Phổ thực hiện, chủ động kinh phí, tập kết vật liệu tại hồ chứa để đảm bảo ứng phó các sự cố xảy ra trước mùa mưa bão hàng năm.

IV. CÔNG TÁC CỨU HỘ, CỨU NẠN

1. Phương án cứu hộ, cứu nạn trên sông, đất liền

a) Ban Chỉ huy Quân sự thị xã và Công an các xã, phường

- Xây dựng phương án ứng phó với gió mạnh, siêu bão trong kế hoạch ứng phó sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn hàng năm.

- Tổ chức lực lượng sẵn sàng ứng cứu khi có bão, lũ xảy ra để ứng cứu kịp thời. Đặc biệt là các khu vực dễ bị chia cắt, cô lập để chủ động ứng phó với các tình huống.

- Có kế hoạch bố trí, huy động lực lượng, phương tiện tham gia di dời, sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn, xử lý các tình huống khẩn cấp và khắc phục hậu quả lụt bão; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, trật tự an toàn giao thông trước, trong và sau bão lũ.

- Trước khi bão đổ bộ, huy động các lực lượng phương tiện giúp chính quyền và nhân dân địa phương chằng chống nhà cửa, phát tịa cây cối,... sơ tán, di dời người và tài sản đến nơi an toàn.

b) Các xã, phường vùng ven sông, vùng hạ lưu các hồ chứa dễ bị lũ lụt ngập sâu, chia cắt

- Lập danh sách các hộ có nhà dễ ngã đổ ở từng thôn, xóm, khu phố, tổ dân phố và có kế hoạch làm việc với chủ các hộ có nhà vững chắc để tổ chức di dời khi có bão lũ đến.

- Có phương án di dời dân ra khỏi vùng sát lở bờ sông vùng thấp trũng dễ bị ngập sâu, di dời các hộ có nhà tạm bợ đến nhà kiên cố khi có bão đến (giao Chủ tịch UBND các xã, phường kiểm tra và lập danh sách các hộ phải di dời).

- Huy động tàu thuyền, ghe và các phương tiện khác sẵn sàng tại chỗ để ứng cứu kịp thời.

- Bố trí phương tiện, vật tư, nhân lực ứng phó: Bố trí đủ phao cứu sinh, dây thừng nhỏ...để cứu người bị nạn; Bố trí lực lượng dân quân, bộ đội biên phòng canh gác, bảo vệ tài sản của Nhân dân ở vùng tổ chức di dời. Bố trí lương thực, thực phẩm và các yếu tố khác đảm bảo cho hộ di dời đến đảm bảo cuộc sống tại nơi đến.

- Lực lượng tổ chức di dời dân: Trưởng ban Chỉ huy PCTT thị xã chỉ đạo các cơ quan Quân sự, Công an, Biên phòng, đội thanh niên xung kích xã, phường bố trí đủ lực lượng để tổ chức di dời dân khi có tình huống cần thiết.

- Cảnh báo nguy hiểm: Cử người canh gác, cắm biển báo ở những đoạn đường ngập nước sâu, nước chảy xiết, tuyệt đối không cho người và phương tiện qua lại nơi này như: Cầu Đò mốc Phổ Quang, cầu Đập Chùa Phổ Vinh,... (kể cả người đi qua và người đi lại).

+ Về chỉ huy tại chỗ: Thành viên BCH PCTT-TKCN thị xã phụ trách xã, phường cùng với BCH PCTT-TKCN xã, phường tham mưu cho Chủ tịch UBND xã, phường thực hiện việc chỉ huy chỉ đạo và quyết định việc di dời dân khi cần thiết.

2. Phương án cứu hộ, cứu nạn trên biển

Đồn Biên phòng: Phổ Quang và Sa Huỳnh phối hợp với UBND các xã, phường ven biển, các đơn vị chức năng: Kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện tàu thuyền hoạt động trên biển, không cho tàu thuyền ra khơi đánh bắt khi có thông tin bão lụt để đảm bảo an toàn; tuyệt đối không cấp phép cho các phương tiện chưa trang bị đầy đủ các trang thiết bị thông tin liên lạc, an toàn kỹ thuật tàu cá,... trước khi ra biển; cập nhật thông tin báo cáo Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND thị xã và các đơn vị liên quan theo quy định; Đồng thời chuẩn bị lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng cứu khi có sự cố trên biển khi có yêu cầu.

V. PHƯƠNG ÁN DI DỜI, SƠ TÁN DÂN:

1. Đối với bão, ATNĐ (Chi tiết theo Biểu số 7 kèm theo)

a) Cấp độ 3: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 1.316 hộ/3.875 khẩu.

- Xen ghép: 940 hộ/2.783 khẩu.

- Tập trung: 376 hộ/1.092 khẩu.

b) Cấp độ 4: Số hộ/ khẩu cần di dời, sơ tán: 2.085 hộ/6.352 khẩu.

- Xen ghép: 1.475 hộ/4.475 khẩu.

- Tập trung: 610 hộ/1.877 khẩu.

c) Cấp độ 5: Số hộ/ khẩu cần di dời, sơ tán: 3.220 hộ/9.673 khẩu

- Xen ghép: 2.235 hộ/6.727 khẩu.

- Tập trung: 985 hộ/2.946 khẩu.

2. Đối với lũ, lụt (Chi tiết theo Biểu số 8a, 8b kèm theo)

a) Đối với khu vực có thể sử dụng mức báo động lũ:

- Mức báo động 3: Số hộ/ khẩu cần di dời, sơ tán: 426 hộ/1.393 khẩu.

+ Xen ghép: 321 hộ/987 khẩu.

+ Tập trung: 105 hộ/406 khẩu.

- Mức báo động 3 + 1m: Số hộ/ khẩu cần di dời, sơ tán: 844 hộ/2.726 khẩu.

+ Xen ghép: 522 hộ/1.626 khẩu.

+ Tập trung: 322 hộ/1.100 khẩu.

- Mức báo động 3 + 2m: Số hộ/khẩu cần di dời, sơ tán: 1.089 hộ/3.379 khẩu.
- + Xen ghép: 689 hộ/2.092 khẩu.
- + Tập trung: 400 hộ/1.287 khẩu.
- Mức lũ lịch sử: Số hộ/ khẩu cần di dời, sơ tán: 1.696 hộ/5.948 khẩu.
- + Xen ghép: 895 hộ/3.533 khẩu.
- + Tập trung: 801 hộ/2.415 khẩu.

b) Đối với khu vực không thể sử dụng mức báo động lũ:

- Mức ngập trung bình hàng năm: Số hộ/ khẩu cần di dời, sơ tán: 136 hộ/420 khẩu.
- + Xen ghép: 112 hộ/343 khẩu.
- + Tập trung: 24 hộ/77 khẩu.
- Mức lũ lịch sử: Số hộ/ khẩu cần di dời, sơ tán: 1020 hộ/2.902 khẩu.
- + Xen ghép: 461 hộ/1.434 khẩu.
- + Tập trung: 379 hộ/1.468 khẩu.

3. Phòng, tránh sạt lở đất *(Chi tiết theo Biểu số 9 kèm theo)*

- a) Cấp độ 1: Số hộ/ khẩu cần di dời, sơ tán: 5 hộ/16 khẩu.
- b) Cấp độ 2: Số hộ/ khẩu cần di dời, sơ tán: 6 hộ/20 khẩu.

4. Kế hoạch sơ tán dân vùng ảnh hưởng các trạm thu, phát sóng, trạm BTS: Số hộ/ khẩu cần di dời, sơ tán: 1.114 hộ/4.456 khẩu.

5. Kế hoạch di dời dân vùng hạ du hồ chứa khi có sự cố hồ, đập xảy ra *(Chi tiết theo Biểu số 10 kèm theo)*

- Xả lũ: Số hộ/ khẩu cần di dời, sơ tán 300 hộ/1.200 khẩu.
- Vỡ đập: Số hộ/ khẩu cần di dời, sơ tán 8.195 hộ/32.720 khẩu.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ huy PCTT-TCN thị xã

- Hướng dẫn, đôn đốc các xã, phường triển khai thực hiện công tác PCTT-TCN; hướng dẫn các địa phương đơn vị rà soát, xây dựng hoàn thiện phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão cho phù hợp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu UBND thị xã, Trưởng ban BCH PCTT-TCN thị xã huy động lực lượng, phương tiện trên địa bàn hỗ trợ các địa phương trong việc tổ chức phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai.

- Theo dõi thường xuyên tình hình thời tiết, diễn biến thiên tai, kịp thời ban hành theo thẩm quyền hoặc tham mưu UBND thị xã các văn bản chỉ đạo phòng, tránh khắc phục hậu quả thiên tai.

- Thực hiện chế độ trực ban BCH nghiêm túc; chỉ đạo các địa phương,

đơn vị thống kê vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác PCTT-TKCN trên địa bàn thị xã. Tham mưu cấp trên bổ sung trang thiết bị cần thiết cho thị xã; tổng hợp tình hình thực hiện công tác PCTT-TKCN từ thị xã đến xã, phường báo cáo cấp trên theo quy định.

- Mua sắm các phương tiện, trang thiết bị, vật tư phòng, chống thiên tai, đảm bảo các điều kiện vật chất, trang thiết bị cho hoạt động chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN.

2. Phòng Nông nghiệp và Môi trường thị xã (Cơ quan Thường trực Ban chỉ huy PCTT-TKCN)

- Theo dõi, tham mưu UBND thị xã, BCH PCTT-TKCN thị xã chỉ đạo phòng chống thiên tai, xử lý các sự cố công trình thủy lợi; tham mưu chỉ đạo sản xuất nông nghiệp; kiểm tra diện tích sa bồi thủy phá, diện tích nuôi trồng thủy sản; theo dõi, nắm bắt tình hình tàu thuyền neo đậu, tránh trú tại các cửa biển khi có thời tiết nguy hiểm, mưa lớn, lũ lụt, bão xảy ra.

- Tổng hợp thiệt hại báo cáo UBND thị xã, BCH PCTT-TKCN thị xã, báo cáo gửi UBND tỉnh và đề xuất các biện pháp khôi phục sản xuất sau thiên tai; phối hợp với các ngành liên quan tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ lũ lụt kịp thời.

- Tiếp nhận các thông tin cảnh báo về sóng thần, động đất (nếu có) để kịp thời triển khai các biện pháp phòng tránh.

3. Ban Chỉ huy Quân sự thị xã và Công an các xã, phường

Tổ chức lực lượng sẵn sàng ứng cứu khi có bão, lũ xảy ra để ứng cứu kịp thời. Có kế hoạch bố trí, huy động lực lượng, phương tiện tham gia di dời, sẵn sàng cứu hộ, cứu nạn, xử lý các tình huống khẩn cấp và khắc phục hậu quả lụt bão; đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau bão lũ.

4. Bộ phận Y tế thuộc Văn phòng HĐND và UBND, Trung tâm Y tế thị xã và Bệnh viện Đa khoa Khu vực Đặng Thùy Trâm

Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư, thuốc men để kịp thời cấp cứu và phòng chống dịch bệnh do thiên tai gây ra trên địa bàn thị xã; chỉ đạo các Trạm Y tế xã, phường có kế hoạch phòng chống dịch bệnh, đảm bảo vệ sinh môi trường, dự trữ đầy đủ thuốc men phục vụ Nhân dân trong mùa mưa lũ.

Phối hợp với phòng, ban, đơn vị liên quan xử lý môi trường và phòng chống các dịch bệnh phát sinh sau lụt, bão, thiên tai.

5. Phòng Văn hoá – khoa học và Thông tin, Trung tâm Truyền thông – Văn hóa – Thể thao thị xã

Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, đảm bảo đưa tin kịp thời diễn biến tình hình bão, lũ, cảnh báo những khu vực xung yếu nguy hiểm để nhân dân chủ động phòng tránh.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã

Tham mưu đề xuất sử dụng kinh phí ngân sách để khắc phục hậu quả do thiên tai gây ra, sớm ổn định sản xuất và đời sống nhân dân; trường hợp vượt quá khả năng, tham mưu UBND thị xã báo cáo UBND tỉnh xem xét giải quyết.

7. Văn phòng HĐND và UBND thị xã

Phối hợp với các ngành liên quan trong việc tổng hợp tình hình thiệt hại do bão lụt để báo cáo lên cấp trên; đảm bảo các điều kiện vật chất cho hoạt động chỉ đạo, điều hành trong công tác PCTT-TKCN.

8. Phòng Nội vụ thị xã

Phối hợp với UBMTTQVN thị xã trong việc tiếp nhận và phân phối hàng cứu trợ, cứu tế hỗ trợ cho địa phương và Nhân dân ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

9. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã

Chỉ đạo các trường học thành lập Ban chỉ đạo PCTT; thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết; nếu tình hình mưa lũ phức tạp, kịp thời thông báo cho các trường học trong vùng có nguy cơ bị ảnh hưởng tạm thời cho học sinh nghỉ học, đồng thời có kế hoạch bố trí dạy bù vào thời gian thích hợp.

10. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thị xã

Thực hiện phương án đảm bảo giao thông thông suốt, phân luồng giao thông khi cần thiết trên các tuyến đường theo thẩm quyền; nắm bắt thông tin, có phương án đề phòng, xử lý các vị trí sạt lở, ngập lụt gây ách tắc giao thông và thực hiện tốt công tác báo cáo tình hình giao thông trong mùa mưa lũ;

Huy động phương tiện vận tải đáp ứng yêu cầu ứng phó thiên tai và sơ tán nhân dân khi có yêu cầu.

11. Điện lực Đức Phổ, Viễn thông Đức Phổ

Chủ động kiểm tra hệ thống đường dây điện, trạm biến áp, trạm thu phát sóng, trạm BTS trước mùa mưa bão để có phương án điều tiết cung cấp điện an toàn, hợp lý khi có sự cố do mưa, bão gây ra và đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt trước, trong và sau bão, lũ.

12. UBND các xã, phường

Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT-TKCN xã, phường; phân công

nhệm vụ, địa bàn phụ trách cụ thể cho thành viên Ban Chỉ huy nhằm nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành.

Kiện toàn Đội xung kích phòng, chống thiên tai cấp xã theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống thiên tai.

Tổ chức rà soát, kiểm tra xây dựng phương án PCTT-TKCN của địa phương, trong đó phải cập nhật, hoàn thiện phương án di dời, sơ tán dân phù hợp với từng cấp độ rủi ro thiên tai, điều kiện dân sinh và cơ sở hạ tầng của địa phương.

Chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, vật tư, dự trữ lương thực, thực phẩm và các khu vực an toàn để các hộ dân di dời đến trú bão và chuẩn bị để chủ động thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai theo các cấp độ rủi ro thiên tai trên địa bàn.

Bố trí địa điểm trực là Văn phòng UBND, đảm bảo các điều kiện cần thiết, các máy Fax hiện có hoạt động liên tục, sẵn sàng nhận, chuyển văn bản; Thực hiện nghiêm túc chế độ trực ban (24/24 giờ khi có mưa bão) theo dõi diễn biến tình hình bão, lũ ở cơ sở để kịp thời xử lý tình huống khẩn cấp và báo cáo kịp thời theo quy định.

Tuyên truyền phổ biến công tác PCTT-TKCN, thông báo kịp thời tình hình bão lụt và hướng dẫn cho người dân biết, thực hiện các biện pháp tổ chức phòng chống lụt bão.

UBND các xã, phường ven biển phối hợp với 02 Đoàn Biên phòng Phổ Quang, Sa Huỳnh tiến hành kiểm đếm, kêu gọi tàu thuyền vào nơi trú ẩn an toàn; chủ động nắm bắt số tàu thuyền và thuyền viên của địa phương mình vào trú ẩn ở các cửa biển thuộc địa phương khác, đồng thời tổng hợp số tàu thuyền chưa bắt được liên lạc để báo cáo UBND thị xã, BCH PCTT-TKCN thị xã và các ngành cấp trên theo quy định.

13. Đề nghị UBNDTTQVN thị xã và các tổ chức chính trị - xã hội thị xã

Kêu gọi vận động toàn dân đoàn kết giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong công tác PCTT-TKCN nhằm hạn chế thiệt hại do thiên tai gây ra; phối hợp với UBND thị xã (qua BCH PCTT-TKCN thị xã) trong việc phân bổ các nguồn hàng hóa, nhu yếu phẩm và tài chính hỗ trợ các địa phương khắc phục hậu quả thiên tai.

14. Đề nghị các cơ quan, đơn vị của tỉnh, Trung ương và các Trung tâm viễn thông đóng trên địa bàn thị xã

- Kien toàn, thành lập BCH PCTT-TKCN, lập phương án PCTT-TKCN cho từng cơ quan, đơn vị và thường xuyên thông tin liên lạc và phối hợp chặt chẽ với BCH PCTT-TKCN thị xã, các địa phương.

Theo chức năng nhiệm vụ sẵn sàng lực lượng, phương tiện tham gia hỗ trợ địa phương phòng, tránh và khắc phục hậu quả thiên tai khi cần thiết và chỉ đạo của cấp trên.

- Trạm Cảnh sát giao thông tỉnh Quảng Ngãi – khu vực phía Nam Đức Phổ phối hợp chốt chặn trên tuyến Quốc lộ 1A để hướng dẫn giao thông khi bị ngập lụt chia cắt.

- Đội PCCC và CNCN khu vực 3 phối hợp, giúp đỡ các địa phương trong công tác tìm kiếm cứu nạn khi có đề nghị.

15. Đoàn Biên phòng: Phổ Quang và Sa Huỳnh

Kiểm tra, kiểm soát người và phương tiện tàu thuyền hoạt động trên biển, không cho tàu thuyền ra khơi đánh bắt khi có thông tin bão lụt để đảm bảo an toàn; tuyệt đối không cấp phép cho các phương tiện chưa trang bị đầy đủ các trang thiết bị thông tin liên lạc, an toàn kỹ thuật tàu cá,... trước khi ra biển; cập nhật thông tin báo cáo Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND thị xã và các đơn vị liên quan theo quy định. 16. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thị xã

Hướng dẫn, đôn đốc địa phương được phân công phụ trách thực hiện tốt công tác PCTT-TKCN; hướng dẫn hoặc tham mưu Ban Chỉ huy PCTT thị xã xử lý kịp thời, có hiệu quả với các tình huống thiên tai nguy hiểm xảy ra tại địa phương và nắm bắt thông tin báo cáo tình hình diễn biến của thiên tai và thiệt hại nghiêm trọng về Ban Chỉ huy PCTT-TKCN thị xã để kịp thời tổng hợp, chỉ đạo.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Phương án ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 trên địa bàn thị xã Đức Phổ, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần phải cập nhật, điều chỉnh, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung liên quan cho phù hợp thực tiễn; các cơ quan, đơn vị kịp thời kiến nghị, gửi về Cơ quan thường trực PCTT và TKCN thị xã (Phòng Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo UBND thị xã xem xét, giải quyết.

Yêu cầu các địa phương, cơ quan đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện Phương án phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2025 trên địa bàn thị xã Đức Phổ./.